

SỐ 2081

# LƯƠNG BỘ ĐẠI PHÁP TƯƠNG THỪA THẦY TRÒ PHÓ PHÁP KÝ

*Sa-môn Hải Vân biên ghi*

## QUYỂN 1

### VỀ THỨ TỰ PHÓ PHÁP TRONG LƯƠNG BỘ LƯỢC THUẬT VỀ KIM CANG GIỚI ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH THỨ TỰ THẦY TRÒ TIẾP THỪA PHÓ PHÁP

Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí nói: “Ta từ nước xứ Nam Thiên trúc, thân gần bên cạnh A-xà-lê Long Trí, được truyền kinh Kim Cang giới này gần cả trăm ngàn bài kệ tụng. A-xà-lê Long Trí tự bảo: “Từ Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na (tức Thích-ca Như Lai. Đây là ước về pháp tánh thân mà gọi tên) còn ở đời, đem pháp Kim Cang giới tối thượng thừa này giao phó cho Phổ Hiền Kim Cang Tát Đỏa, Phổ Hiền Kim Cang Tát Đỏa lại giao phó cho Diệu Cát Tường Bồ-tát. Qua sau mười hai đời, Diệu Cát Tường Bồ-tát lại đem giao phó cho Long Mãnh Bồ-tát (Long Mãnh Bồ-tát tức Long Thọ Bồ-tát, lúc sinh Bồ-tát dưới gốc cây Long thọ nên gọi tên là Long thọ vậy). Lại trải qua vài trăm năm sau, Long Mãnh Bồ-tát đem pháp này giao phó cho A-xà-lê Long Trí. Lại trải qua hơn trăm năm, A-xà-lê Long Trí (hai Thánh giả này thành tựu Đạo quả đều sống thọ vài trăm năm) đem pháp này giao phó cho Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí (tiếng Phạm là Chuyển-viết-la-cát-nương-năng, Trung Hoa phiên dịch nghĩa là Kim Cang Trí). Hòa thượng Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí tích nhóm các pháp Đại Tiểu thừa, Chư

Nhất Thiết Hữu Bộ, trú giới nghiêm khiết như băng sương, luật làm dẫn đường, là con thứ ba của vua nước xứ Nam Thiên Trúc, vì hoàng pháp, nên chống tích trượng đi khắp năm xứ Thiên Trúc, vân du đến nước Chấn Đán (Trung Hoa). Bấy giờ có Tam Tạng Pháp sư; người nước xứ Trung Thiên Trúc, vốn dòng họ Thích-ca, cháu chắt đời thứ năm mươi hai của vua Học Phạm. Nhân phụ vương bảo đi đánh trận, bèn thấy giết chết tàn hại lắm nhiều người, nên chẳng thích ngôi vị Đế vương, nhàm chán thế tục, mà xuất gia, pháp nguyện truyền pháp đến nước phương Đông. Khoảng trong đời vua Huyền Tông (Lý Long Cơ 712-756) thời Tiền Đường, cùng Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí đồng làm Quốc sư. Biết Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí giải được pháp Kim Cang giới, nên bèn cầu thỉnh Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí truyền trao Ngũ bộ pháp Kim Cang giới.

Bấy giờ Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí biết Tam Tạng Pháp sư Vô Úy người nước xứ Trung Thiên Trúc hiểu giải giáo pháp đại Tỳ-lô-giá-na, mới than rằng: “Pháp này rất sâu mầu khó gặp, xưa trước ở nước xứ Nam Thiên Trúc, nghe có tên pháp đại Tỳ-lô-giá-na, bèn vân du khắp năm xứ Thiên Trúc phỏng hỏi tìm cầu, mà đều không có người giải được. Nay đến Đại Đường (Trung Hoa) đây, mừng gặp pháp này”. Bèn thỉnh mời Tam Tạng Pháp sư Vô Úy, cầu xin trao truyền cho Đại giáo Tỳ-lô-giá-na, bày làm thầy trò truyền trao hai đại giáo. Tam Tạng Pháp sư A-xà-lê Kim Cang Trí lại đem Kim Cang giới đại giáo vương này truyền trao cho Tam Tạng Pháp sư A-xà-lê Bất Không Trí ở chùa Đại hưng thiện. Hòa thượng Tam Tạng Pháp sư Bất Không Trí lại đem pháp này truyền trao cho A-xà-lê Hàm Quang v.v... cả thầy năm vị đệ tử, đó là: 01. A-xà-lê Hàm Quang (vì vua Đại Tông (Lý Dục 763-780 thời Tiền Đường) có ban sắc tu sửa chùa Kim các ở Bắc ngũ đài, nên không rảnh để truyền pháp); 02. A-xà-lê Huệ Lãng ở chùa Đại hưng thiện (truyền trao cho A-xà-lê Thiên Trúc ở chùa Sùng phước. A-xà-lê Thiên Trúc lại truyền trao cho Đức Mỹ, Tuệ Cẩn, cư sĩ Triệu Cửu); 03. A-xà-lê Đàm Trinh ở chùa Thanh long (chẳng truyền trao đệ tử, mỗi lúc có người đến học pháp thì bảo: “Tại viện Đồng tháp có A-xà-lê Huệ quả khéo thông giáo tướng, nên đến đó học; 04. A-xà-lê Giác Siêu ở chùa Bảo thọ (truyền trao cho A-xà-lê Khế Như, Huệ Đức); 05. A-xà-lê Huệ Quả ở viện Đồng tháp tại chùa Thanh long, khéo thông rành thanh luận, rõ suốt Hoa ngôn Phạm ngữ, thường gá tâm nơi môn thật tướng, khéo ngộ giải nơi Lý như như, thường trì tụng kinh Duy-ma. Lại những lúc rảnh rỗi lại mở bày đọc tụng các kinh Niết-bàn, Hoa Nghiêm, Bát-nhã, Lăng

Già, Tư Ích v.v... Lại gặp Hòa thượng Tam Tạng Pháp sư ở chùa Đại hưng thiện truyền trao cho Kim cang giới. Mới bảo “Giáo pháp này tối thượng tối diệu, nhưng chỗ ngộ tâm địa Đại thừa ngày xưa cũng là chí cực chí diệu. Nay gặp pháp môn Kim cang giới, lại là tối thượng, do đó gọi là cùng cực không gì trên. Vả lại, với hiểu giáo tâm địa chỉ rõ được Lý quán. Còn Du già giáo đây thông cả lý sự hai môn, trú Kim cang giới, một niệm tương ứng, bèn thành Chánh giác, nhần nhục cùng cực không có gì đó vậy.

Truyền pháp Kim Cang Giới thì có truyền quán đánh giáo Đông học A-xà-lê Huệ Ứng, A-xà-lê Huệ Tác ở chùa Đại hưng thiện. A-xà-lê Duy Thượng ở phủ Thành đô. A-xà-lê Biện Hoảng ở Biện lâm. A-xà-lê Huệ nhật ở nước Tân La, A-xà-lê Không Hải ở nước Nhật Bản, A-xà-lê Nghĩa Mãn, A-xà-lê Nghĩa Minh, A-xà-lê Nghĩa Tháo, A-xà-lê Nghĩa Chiếu, A-xà-lê Nghĩa Mẫn, A-xà-lê Nghĩa Chính, A-xà-lê Nghĩa Nhất, cư sĩ Linh Ân, ở viện Đông tháp chùa Thanh long (mười bốn vị trên đều được truyền trao đại pháp). Tiếp đến, A-xà-lê Nghĩa Tháo ở viện Đông tháp chùa Thanh long truyền trao pháp Kim Cang Giới, thì có chư Tăng đồng học ở tại viện như A-xà-lê Pháp Nhuận, Nghĩa Trinh, Nghĩa Chu, Nghĩa Viên, Sa-môn Thâm Đạt ở chùa Cảnh công. Sa-môn Hải Vân ở chùa Tịnh trụ, Sa-môn Đại Ngộ ở chùa Sùng phước, Sa-môn Tùng Hạ, Sa-môn Văn Uyển ở chùa Lễ truyền, Sa-môn Quân Lượng ở nước Tân La, Sa-môn Thường kiên ở tại viện, Sa-môn Trí Thâm, Sa-môn Pháp Toàn và đệ tử là Sa-môn Văn Bí ở chùa Huyền Pháp (mười bốn vị trên đều trao Đại pháp Kim Cang Giới, lần lượt giữ ngôi vị A-xà-lê). Được Đại pháp Kim Cang Giới, lưu hành khắp hải nội, cành lá chẳng dứt tuyệt, Biển giáo Ưu-đàm-bát mãn tự đã tròn đầy. Những vị có được truyền pháp Kim cang giới, chóng thấy Bồ-tát, vào Mạn-trà-la, được trao vị A-xà-lê Quán đảnh, như trao ngôi vị Chuyển pháp luân vương.

Đại giáo vương này tên là Kim Cang Giới. Kim cang nghĩa là kiên cố, vì tiêu biểu cho pháp thân của Đức Như Lai kiên cố bất hoại, không sinh không diệt, không thủy không chung, bền chắc thường còn vậy. Giới nghĩa là tánh, rõ tánh Kim cang của Đức Như Lai biến khắp trong thân hữu tình xưa nay vốn có đầy đủ viên mãn Phổ Hiền Tỳ-lô-giá-na đại dụng tự tánh thân, hải tánh công đức. Nên người tu pháp Du già lại dùng Đại lạc Phổ Hiền Kim cang dục tiến Tam-ma-địa phá hạt giống hai chướng vô minh trú địa, hiện cả hạt giống Nhị thừa đều phá nát không còn thừa, ngay trong khoảng một niệm chứng đắc ngôi vị Đại nhật Tỳ-lô-giá-na, kinh đây lại có tên gọi là “Kim Cang đảnh”. Như

thân con người, đánh đầu là cao quý ưu thắng hơn cả. Giáo pháp này đối với tất cả giáo pháp Đại thừa rất là tôn quý cao thượng, nên gọi là “Kim Cang Đảnh” (Tiếng Phạm gọi là Phược-viết-lỗ-sắc-ni-sa, Trung Hoa phiên dịch nghĩa là “Kim Cang Đảnh”). Lại là Kim cang giới Quang minh biến chiếu Như Lai hiện Đẳng giác thân, thị hiện Tam mật Ngũ trí, khiến tất cả hữu tình chứng Đại viên cảnh trí, Thành đại Bồ-đề.

Kinh này nguyên Phạm bản có mười vạn kệ tụng, lược bản có bốn ngàn kệ tụng, Quảng bản thì có vô lượng trăm ngàn Câu-chi-na-sư-đa vi trần số kệ tụng. Như trong “Kim Cang Đảnh Nghĩa Quyết” nói: “Tại xứ Nam Thiên trúc có tháp sắt lớn, phía trong có Kim cang giới Man-trà-la. Hình tượng Thánh giả được đúc bằng sắt. Trong tháp có Phạm giáp (Bản Kinh) như sàn giường rộng khoảng tám - chín thước, từ cao xuống thấp khoảng năm - sáu thước, đều là “Kim Cang Giới Đại Giáo Vương” là kinh thuộc Quảng Bản Bằng Phạm Ngữ. Vậy thì biết Quảng Bản kinh này có vô lượng trăm ngàn Câu-chi-na-sư-đa vi trần số kệ tụng, không thể dùng phàm tâm mà lường biết được. Như trong phẩm “Hóa thành dụ” của kinh “Pháp Hoa” nói: “Kinh Pháp Hoa có kệ tụng như số cát sông Hằng”. Lại như trong phẩm “Dược Vương Bản Sự” nói: “Chân-ca-la, Tần-bà-la, A-sơ-bà v.v... kệ tụng”. Tùy căn cơ diễn giảng giáo pháp, quảng lược chẳng đồng. Tức như kinh Hoa Nghiêm có ba bản: Thượng bản có mười ba ngàn đại thiên thế giới vi trần số kệ tụng, bốn thiên hạ vi trần số phẩm. Trung bản có bốn thiên hạ vi trần số kệ tụng, tiếp bản thứ ba có mười vạn kệ tụng (tức kinh Hoa Nghiêm tám mươi quyển v.v... ấy vậy). Tức như kinh “Kim Cang Đảnh” bản Phạm giáp, lược bản có bốn ngàn kệ tụng, trung bản có mười vạn kệ tụng, Quảng bản có vô lượng trăm ngàn Câu-chi-na-sư-đa vi trần số kệ tụng. Lại như kinh Hoa Nghiêm thuyết Phổ Hiền Tu-đa-la, cõi Phật như số vi trần Tu-đa-la mà làm quyển thuộc. Xưa kia trong thời Diêu Tần, Tam Tạng Pháp sư La-thập đem Phạm bản kinh này nói: “Đó là Đại bản Bồ-tát giới kinh”, lược dịch thành hai quyển, gọi đó là Hành tướng thiện lược trong kinh này. Đến trong niên hiệu Khai Nguyên (713-742) thời Tiên Đường, Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí từ nước xứ Nam Thiên trúc đem được kinh “Kim Cang Giới” bằng Phạm giáp có mười kệ tụng, bảy giờ ngang trong biển có gió bão dữ, các vật báu xá-lợi công đức có trong ba chiếc thuyền đều ném bỏ xuống biển. Phạm bản mười vạn kệ tụng kinh này bị lằm quên cũng ném xuống biển. Khi ấy Tam Tạng Pháp sư Kim Cang Trí tác phát “dứt tai”, bèn được lắng gió, nên biết mười vạn kệ tụng kinh ấy cùng với đất nước này cơ duyên còn cạn

mỏng nên kinh ấy lắng chìm trong biển lớn. Tiếp đến năm Thiên Bảo thứ chín (750) thời Tiền Đường, Tam Tạng Pháp sư A-xà-lê Bất Không tự đến năm xứ Thiên Trúc, đi khắp mong cầu thắng pháp. Đến nước xứ Nam Thiên Trúc, gặp được Trưởng lão A-xà-lê Phổ Hiền, bèn lại thưa hỏi cầu học lại pháp Kim Cang Giới gần được mười vạn kệ tụng của kinh (nên pháp Kim Cang giới học được trước và sau có chút ít chẳng đồng. Do đó Hòa thượng Tam Tạng Pháp sư ở chùa Đại hưng thiện là bậc thầy quán đảnh của Hoàng đế Đại Tông (Lý Dự 763-780) thời Tiền Đường. Mỗi lúc cùng Hoàng đế giảng pháp Kim Cang Giới, nghĩa vị rất sâu mầu. Thường ở tại nội Đạo tràng phiên dịch Thánh giáo, đồ chúng tập học trì minh quán đảnh có cả ngàn vạn người, lên pháp đường cùng dự phiên dịch có ba mươi vị, vào thất truyền ngôi vị A-xà-lê Quán đảnh, chỉ có năm vị (như trong văn trước đã nói).

Kinh Kim Cang Giới Tỳ-lô-giá-na bằng Phạm bản có trăm ngàn kệ tụng (tức mười vạn kệ tụng). Nơi giảng nói kinh có mười tám hội (danh mục nêu số thứ tự như mười tám hội chỉ quy nói vậy). Có bốn phẩm lớn, đó là: 01. Kim Cang Giới; 02. Giảng Tam Thế; 03. Biến Điều Phục; 04. Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu (bốn phẩm này đều nhiếp thuộc trong Kim Cang Giới. Hết thầy pháp yếu dùng bốn trí ấn ấn nhiếp, chỗ gọi là Đại ấn, Tam-ma-da ấn, Pháp trí ấn, Yết ma trí ấn. Lại nữa, mỗi một Mạn-trà-la đều đủ sáu Mạn-noa-la, đó là: 01. Đại Mạn-noa-la; 02. Tam-muội Mạn-trà-la; 03. Phạm Mạn-trà-la; 04. Yết ma Mạn-trà-la; 05. Tứ ấn Mạn-trà-la; 06. Nhất ấn Mạn-trà-la. Chỉ trừ Giảng Tam Thế Mạn-trà-la đủ mười Mạn-trà-la, ngoài ra chỉ có sáu Mạn-trà-la. Kinh đó giảng nói năm bộ, đó là: 01. Phật bộ (Tỳ-lô-giá-na Phật làm bộ chủ, bốn Ba-la-mật Bồ-tát làm quyến thuộc); 02. Kim Cang bộ (A-sơ Phật làm bộ chủ, bốn Đại Bồ-tát làm quyến thuộc); 03. Bảo Bộ (Bảo sinh Phật làm bộ chủ, bốn Bồ-tát làm quyến thuộc); 04. Liên Hoa bộ (A-di-đà Phật làm bộ chủ, bốn Đại Bồ-tát làm quyến thuộc); 05. Yết Ma bộ (Bất Không Thành Tựu Phật làm bộ chủ, bốn Đại Bồ-tát làm quyến thuộc), cúng dường trong ngoài và bốn nhiếp thành ba mươi bảy. Lại nói bốn thứ pháp thân, đó là: 01. Tự tánh thân; 02. Thọ dụng; 03. Biến hóa thân; 04. Đăng lưu thân. Lại có bốn thứ địa vị, đó là: 01. Thảng giải hạnh địa; 02. Phổ Hiền hạnh nguyện địa; 03. Đại Phổ Hiền địa; 04. Phổ biến chiếu huy địa. Từ đó địa trở về trước thuộc hàng Tam hiền là Thảng giải hạnh địa, từ Sơ địa đến Thập địa là Phổ Hiền hạnh nguyện địa, Bồ-tát Đăng giác là Đại Phổ Hiền địa, Phật địa gọi là Phổ biến chiếu huy địa. Lại có bốn thứ niệm tụng, đó là: 01. Thanh niệm tụng;

2. Ngũ niệm tụng (cũng gọi là Kim Cang niệm tụng, nghĩa là đầu lưỡi hơi máy động, môi răng ngậm kín); 03. Tam-ma-địa niệm tụng (nghĩa là Trú Định cùng Quán trí tương ứng); 04. Thắng nghĩa niệm tụng (tư duy Đệ nhất nghĩa đế như lý lâu xa vậy). Lại có bốn thứ pháp cầu nguyện (nghĩa là Dứt tai, Tăng ích, Hàng phục, Kính ái cùng với Nhiếp triệu thành năm vậy).

Lại nữa, trong kinh Du Già nói có bốn thứ Nhân (như kinh nói) bốn thứ tòa pháp (như kinh nói), năm thứ đại nguyện (như kinh nói). Lại nữa, trong “Nhất Thiết Như Lai Giáo Tập Du già” nói có một trăm hai mươi thứ lò hộ ma, trong lò nắm ấn, cấm cờ mỗi mỗi khác nhau, minh châu nhanh chóng thành rõ biết quả báo thế gian và xuất thế gian, các hội mệnh mông, ba mươi bảy tôn vị ở nội Mạn-trà-la và mười sáu Đại Bồ-tát ở hiền kiếp tiêu biểu một ngàn Đức Phật trong hiền kiếp. Hoặc ngàn Đức Phật ở hiền kiếp đều ở tại bốn góc Mạn-trà-la, bao quanh Đại Mạn-trà-la thành năm mươi ba. Và phía ngoài có hai mươi trời, thành bảy mươi ba. Tại nội viện có các trời đất, nước, gió, lửa, thành bảy mươi bảy, bốn góc có bốn Minh vương giận dữ (hoặc đặt cấm hình cờ) thành tám mươi một thân Thánh giả. Trên đây, gọi chung là “Kim Cang giới Đại Mạn-trà-la vương” (năm mươi ba Thánh giả phía trong thuộc Quán đảnh tôn, ngoài ra, các trời v.v... đều là Kim Cang bộ phía ngoài không vào Quán đảnh vị). Tên thân Kim Cang Giới Mạn-trà-la và Kim Cang Bộ phía ngoài cộng chung cả thấy là tám mươi một vị, đều là quyến thuộc của Kim Cang Giới Quang Minh Biến Chiếu Như Lai, tiêu biểu cho thân của khắp mười phương ba đời tận hư không biến pháp giới vi trần sát hải hết thấy Như Lai. Bởi vì thế đó cũng là chư Phật ở khắp mười phương ba đời, Bát-nhã Ba-la-mật mẫu đều có thể xuất sinh hết thấy chư Phật Bồ-tát Kim Cang Tát Đỏa Tánh, nơi thành tựu chư Phật, Bồ-tát v.v... cũng hay xuất sinh trăm ngàn muôn ức tạng Tu-đa-la bị mật thâm thâm, đều là tánh biển công đức của Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai cũng hay xuất sinh hữu tình thế gian và khí thế gian trong biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm thể tánh của Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai biến tỏa khắp cùng, nên một thân sung mãn hết thấy cõi nước, nên giáo môn này rất là khó gặp.

Từ xưa trước truyền trao pháp này phải trải qua ngoài vài trăm năm mới truyền trao cho một người. Hòa thượng Tam Tạng Pháp sư ở chùa Đại hưng thiện chúng ta đích thân đi kính lễ khắp năm xứ Thiên trúc lại cầu học thắng pháp, giáo hóa lưu truyền trong thiên hạ, đại pháp hưng thịnh hoàng truyền. Do đó vua các nước Tân La vượt qua vài vạn

dặm thuyền biển, quên cả thân mạng, đến đất Trung Hoa chúng ta kính cầu thắng pháp nên được Kim cang giới đời đời tương thừa. Thường năm có sắc ban ở các chùa Đại hưng thiện, chùa Thanh long, chùa Bảo thọ, chùa Hưng đường, chùa Sùng phước, chùa Lễ tuyên Đại khai quán đảnh, truyền pháp độ người, đó đều là con cháu của Hòa thượng Tam Tạng Pháp sư ở chùa Đại hưng thiện chúng ta truyền pháp hồng giáo, cành lá bèn cùng truyền trì, vĩnh viễn không dứt.

Tỳ-kheo Hải Vân tôi nhân lúc nhàn rỗi, đang tháng trọng thu, kính cẩn y theo Bản giáo, lược biên tập Kim cang giới Đại giáo vương thầy trò tương thừa thứ lớp truyền pháp. Từ Phổ Hiền Kim Cang Tát Đỏa đến nay, lưu truyền tiếp nối đã được tám đời.

Kính lễ Kim cang giới tự tại, Phổ Hiền Tát Đỏa trì minh vương. Hồi hướng tán thán diễn giảng này đến các quần sinh, nguyện khắp đồng sinh vào thế giới Hoa tạng.

Thời Tiền Đường, năm Thái Hòa thứ tám, ngày hai mươi tháng tám năm giáp dần (834).

Chùa Tịnh trụ, truyền giáo Phạm Tự, Sa-môn Hải Vân biên tập.

